TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HSST
Ngày 07/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Dung**

-Các Hội thẩm nhân dân:

+Bà **Phùng Thị Tố Trinh**

+Bà **Tạ Thị Hài**

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ngô Thị Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Nay San** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/HSST, ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Ksor B, sinh năm 1995 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; Trú tại: Buôn Bl, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rơ Ô P, sinh năm 1953 và bà Ksor H'D, sinh năm 1961; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và hiện có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho bị cáo Ksor B: Bà Ngô Thị V - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Người bị hại: Anh Phú Minh S, sinh năm 1982

Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Ksor T, sinh năm 1995

Trú tại: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Anh Hàn Nhật T1, sinh năm 1994

Trú tại: Số 45 Nguyễn Văn T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

+ Anh Rcăm O, sinh năm 2003

Trú tại: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

+ Anh Siu T2, sinh năm 1997

Trú tại: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

+ Anh Siu O1, sinh năm 2002

Trú tại: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

+ Anh Siu V, sinh năm 1999

Trú tại: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Người phiên dịch tiếng Jrai: Anh Nay Dăm T3, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NHẬN THẤY:

Vào khoảng 20 giờ ngày 29/10/2020, Ksor B đến quan bida của anh Nguyễn Ngọc N ở Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai xem đánh bida và cùng uống bia với Ksor T, Ksor A, Siu B, Rơ Ô H, Siu V, Siu O1, Siu T2 và Rcăm O. Đến 01 giờ 30 phút, ngày 30/10/2020 Ksor B ra phía sau đi vệ sinh thì nhìn thấy một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 85 V3- 3299 của anh Phú Minh S dựng ở hành lang phòng trọ phía sau, cách chỗ B đi vệ sinh khoảng 3m. Trên xe mô tô có chở quần, áo, váy, chăn, mùng, rèm và võng dù, phía trên được phủ một chiếc chăn có hoa văn. B này sinh ý định trộm cắp hai chiếc võng dù về sử dụng. B kéo chiếc chăn lên rồi dùng tay gỡ sợi dây cột hai chiếc võng nhưng không được, B lên chỗ đánh bi da lấy một vỏ lon bia Sài gòn, dùng hai tay xé đôi lon bia ra, lấy nửa lon bia phía dưới, còn nửa lon còn lại vứt chỗ bàn bi da. B dùng tay phải cầm nửa lon bia đi cắt sợi dây để lấy võng, thì bị cứa vào ngón tay trỏ làm rách da chảy máu. B quay lại bàn bi da lấy một cái bật lửa màu hồng xuống đốt sợi dây và lấy hai cái võng mang đi. Ngọn lửa vẫn cháy ở sợi dây dù nhưng B bỏ mặc. B mang hai chiếc võng lấy trộm được bỏ trên hàng rào lưới B40 bên hông nhà trọ rồi tiếp tục vào xem đánh bi da. Đợi lúc cả bọn đánh bi da xong ra về thì B lấy võng đi về. Khoảng 30 phút sau, anh Phú Minh S phát hiện cháy hô hào mọi người dập lửa và trình báo Công an thị trấn P, huyện K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận:

- 08 *(tám)* cái mền có hoa văn kích thước (1,4x1,8)m, mua vào tháng 5/2020 với giá là 150.000 đồng/ 01 chiếc, còn mới chưa sử dụng, có giá trị là 1.200.000 đồng.

- 04 *(bốn)* cái mùng 1,6m, mua vào tháng 5/2020 với giá là 150.000 đồng/ 01 chiếc, còn mới chưa sử dụng, có giá trị 600.000 đồng.

- 04 *(bốn)* cái rèm bằng vải mỏng kích thước (1,8x5)m, mua vào tháng 5/2020 với giá là 200.000 đồng/ 01 rèm, còn mới chưa sử dụng, có giá trị là 800.000 đồng.

- 10 *(mười)* chiếc quần thun dài thể thao mua vào tháng 5/2020 với giá là 50.000 đồng/ 01 chiếc, còn mới chưa sử dụng, có giá trị 500.000 đồng.

- 10 *(mười)* chiếc quần sọc thể thao mua vào tháng 5/2020 với giá là 50.000 đồng/ 01 chiếc, còn mới chưa sử dụng, có giá trị là 500.000 đồng.

- 100 *(một trăm)* chiếc váy bằng vải thun, mua vào tháng 5/2020 với giá là 80.000 đồng/ 01 chiếc, còn mới chưa sử dụng, có giá trị là 8.000.000 đồng.

- 02 *(hai)* chiếc võng bằng dù, mua vào tháng 5/2020 với giá là 180.000 đồng/ 01 chiếc, còn mới chưa sử dụng, có giá trị là 360.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo xâm phạm là 11.960.000 đồng (mười một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, Ksor B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá, các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện K cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đối với vụ án.

Người bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra và truy tố không có khiếu nại gì các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện K cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đối với vụ án.

Đối với hành vi trộm cắp 02 (hai) chiếc võng dù trị giá 360.000 đồng (*ba trăm sáu mươi nghìn đồng)* của anh Phú Minh S. Xét thấy tài sản thiệt hại dưới 02 triệu đồng, bị cáo chưa bị xử lý hành chính hay bị kết án về các tội chiếm đoạt theo quy định tại Điều 173 BLHS nên hành vi của bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 02 *(hai)* chiếc võng dù theo kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K có giá trị là 360.000 đồng *(ba trăm sáu mươi nghìn đồng)*, đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phú Minh S là phù hợp.

Nửa lon bia và chiếc bật lửa màu hồng đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả nên không có căn cứ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo Ksor B đã bồi thường cho bị hại Phú Minh S số tiền 11.960.000 đồng *(mười một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng)*. Sau khi nhận đủ số tiền trên, anh Sang nhất trí và không có yêu cầu đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Ksor B về tội *"Hủy hoại tài sản"* theo Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ksor B về tội "Hủy hoại tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS: xử phạt bị cáo Ksor B: từ 09 *(chín)* tháng tù đến 12 *(mười hai)* tháng tù.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không cần xem xét đến nữa.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: đồng ý với bản luận tội của đại diện VKSND huyện K về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/10/2020, Ksor B lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu là anh Phú Minh S trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút dùng bật lửa đốt đứt sợi dây buộc để lấy trộm 02 chiếc võng dù có giá trị 360.000 đồng trên chiếc xe mô tô chở hàng hóa của anh Phú Minh S. Sau khi lấy được tài sản mặc dù ngọn lửa còn đang cháy nhưng bị cáo bỏ mặc nên làm hàng hóa trên xe của anh Phú Minh S gồm chăn, mùng, mền, võng, quần, áo và rèm bị cháy gây thiệt hại trị giá là 11.960.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo Ksor B tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Ksor B đã phạm vào tội *"Hủy hoại tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Ksor B về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Ksor B không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 178 của BLHS là phù hợp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Ksor B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được sự nguy hiểm của hành vi dùng lửa đốt

vào sợi dây dù buộc hàng hóa nhưng bị cáo vẫn thực hiện đến cùng và đã xảy ra hậu quả. Bị cáo tuy phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng cần phải đánh giá toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, nhằm chiếm đoạt 02 chiếc võng của bị hại, vì giá trị của 02 chiếc võng chưa đủ định lượng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự nên bị cáo chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này. Bị cáo rõ ràng đã thấy và buộc phải thấy trước hậu quả từ hành vi của bị cáo, tuy nhiên bị cáo vẫn để cho lửa còn cháy ở sợi dây dù mà bỏ đi dẫn đến hậu quả là làm cháy hàng hóa trên xe của bị hại. Nếu sự việc không được chủ sở hữu phát hiện kịp thời thì hậu quả sẽ không dừng lại ở số thiệt hại giá trị 11.960.000 đồng. Bị cáo có đủ nhận thức để biết việc hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện để phục vụ cho mục đích tư lợi cá nhân trước đó của mình. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật mới đảm bảo tính trừng trị, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội ở địa phương.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thì bị cáo tỏ ra thành thật khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhận thức về pháp luật, xã hội còn hạn chế, sinh sống ở vùng khó khăn của huyện K, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Do đó, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo và luận tội của đại diện Viện kiểm sát thì HĐXX thấy hành vi của bị cáo Ksor B thực hiện là tội phạm nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Tuy nhiên, từ trước đến nay bị cáo là người có nhân thân tốt, không có sai phạm gì và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được HĐXX cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, không đảm bảo được tính răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn huyện K, nên HĐXX không chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét đến vấn đề này nữa.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ksor B phạm tội "Hủy hoại tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Ksor B 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ksor B phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (07/7/2021), người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND h. K (02 bản);
- Công an h. K (03 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Chi cục THADS h. K (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Dung